

Số: 285/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 459/2020/TLST-VHN, ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**\*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Anh Thân Văn D, sinh năm 1974

HKTT: Số nhà 7, tổ dân phố số Q, phường MĐ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Tạm trú: thôn ĐL, xã TM, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Chị Ngô Thị Hằng P, sinh năm 1979;

ĐKKH và cư trú tại: Số nhà 7, tổ dân phố số Q, phường MĐ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Thân Văn D và chị Ngô Thị Hằng P đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường MĐ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ngày 13/12/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2020 giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống. Mặc dù hai người đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân mỗi người một nơi. Do vậy, cả anh D và chị P đều làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, Tòa án

đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị P, anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, việc hòa giải đoàn tụ không thành, Tòa án ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh D và chị P.

[2] Về con chung: Anh Thân Văn D và chị Ngô Thị Hằng P có ba con chung là: Thân Ngọc Hà M, sinh ngày 18/02/2004; Thân Ngọc Gia H, sinh ngày 24/5/2008 và Thân Ngọc Gia B, sinh ngày 24/5/2008. Chị P và anh D thỏa thuận sau khi ly hôn chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự thỏa thuận, anh D chịu trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo mức 1.500.000 đồng/01 con/01 tháng. Thời gian đóng góp tính từ tháng 1 năm 2021 cho đến khi các con Thân Ngọc Hà M, Thân Ngọc Gia H, Thân Ngọc Gia B đủ 18 tuổi .

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Thân Văn D và chị Ngô Thị Hằng P thống nhất thỏa thuận, mỗi bên chịu số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Thân Văn D và chị Ngô Thị Hằng P.

\*Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Ngô Thị Hằng P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung là: Thân Ngọc Hà M, sinh ngày 18/02/2004; Thân Ngọc Gia H, sinh ngày 24/5/2008 và Thân Ngọc Gia B, sinh ngày 24/5/2008.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D chịu trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo mức 1.500.000 đồng/01 con/01 tháng. Thời gian đóng góp tính từ tháng 1 năm 2021 cho đến khi các con Thân Ngọc Hà M, Thân Ngọc Gia H, Thân Ngọc Gia B đủ 18 tuổi .

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Thân Văn D và chị Ngô Thị Hằng P, mỗi người phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số: AA/2018/0001732 ngày 01/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP Bắc Giang;
- VKSND TP Bắc Giang;
- UBND Phường MĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hằng**